

Số: 42 /TTr-UBND

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13 ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế tại Tờ trình số 1120/TTr- ngày 27/4/2020 (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2181/SKHĐT-VX ngày 24/4/2020 và các hồ sơ liên quan) và Công văn số 2255/SKHĐT-VX ngày 28/4/2020, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn, với những nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Sự cần thiết phải đầu tư

Trong những năm qua, các bệnh viện trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm, từng bước đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, góp phần cải thiện đáng kể chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Tuy nhiên, hiện nay lưu lượng bệnh nhân đến khám, chữa bệnh tại các bệnh viện rất lớn; trong khi đó, hệ thống trang thiết bị y tế của các bệnh viện vẫn còn thiếu về chủng loại, thiết bị và số lượng thiết bị như máy siêu âm màu số hóa, Doppler, máy đo loãng xương toàn thân, máy chạy thận nhân tạo siêu lọc online HDF, máy chạy thận nhân tạo, máy phân tích huyết học tự động,... để hỗ trợ chẩn đoán bệnh nhằm phát hiện sớm và điều trị kịp thời, giảm tình trạng bệnh nhân chuyển tuyến chưa được đầu tư.

Để từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tuyến cơ sở, trên cơ sở các huyện có mật độ dân số đông, bệnh viện có công suất sử dụng giường bệnh

tương đối cao và có điều kiện để phát triển các dịch vụ kỹ thuật y tế tiên tiến, Sở Y tế đã rà soát, lựa chọn một số bệnh viện đa khoa huyện gồm: Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định, thị xã Bỉm Sơn để lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho các bệnh viện. Mặt khác, với sự phát triển của công nghệ cùng với những tác động của biến đổi khí hậu, số người có các bệnh, tật về mắt, thị giác ngày càng tăng nhanh; trong khi đó, Bệnh viện Mắt Thanh Hóa là bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh, nhưng hệ thống trang thiết bị y tế hiện có được đầu tư từ nhiều năm trước, đến nay đã cũ, ảnh hưởng đáng kể đến công tác khám chữa bệnh cho Nhân dân.

Vì vậy, để đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế thiết yếu, chuyên sâu cho hoạt động cho các bệnh viện nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu điều trị cho Nhân dân trong tỉnh và các khu vực lân cận, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên, việc đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế cho 07 bệnh viện (Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bỉm Sơn) là thực sự cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế.

2. Sự phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch phát triển ngành

Việc đầu tư trang thiết bị y tế cho một số bệnh viện để đảm bảo điều kiện hoạt động của Bệnh viện là phù hợp với Quy hoạch điều chỉnh phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17/6/2015.

3. Các thông tin chung của dự án

3.1. Tên dự án: mua sắm trang thiết bị y tế cho một số bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bỉm Sơn.

3.2. Chủ đầu tư: Sở Y tế.

Đây là dự án đầu tư thuộc lĩnh vực y tế và được đầu tư tại nhiều bệnh viện, nên việc giao cho Sở Y tế làm chủ đầu tư dự án là phù hợp.

3.3. Mục tiêu đầu tư: đầu tư mua sắm mới các trang thiết bị y tế hiện đại, phù hợp với nhu cầu, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế cho các bệnh viện chuyên khoa và đa khoa tuyến tỉnh, tuyến huyện, đáp ứng nhu cầu về điều kiện cơ sở vật chất đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe nhân dân trong địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận.

3.4. Quy mô đầu tư: đầu tư 24 loại thiết bị cho 07 bệnh viện (có danh mục thiết bị và địa điểm đầu tư có phụ lục chi tiết kèm theo).

Danh mục thiết bị đề xuất đầu tư phù hợp với yêu cầu sử dụng của đơn vị, phù hợp với chủng loại trang thiết bị y tế chuyên dùng cần được trang bị tại

Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2021 và Quyết định số 1037/QĐ-SYT ngày 10/9/2019 của Sở Y tế về căn cứ vào ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2021 và phù hợp với nhu cầu thực tế về trang thiết bị khám, chữa bệnh của các bệnh viện.

3.5. Địa điểm đầu tư: tại Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bỉm Sơn.

3.6. Dự án nhóm: C.

3.7. Tổng mức đầu tư: Khoảng 35.543 triệu đồng.

Dự kiến tổng mức đầu tư nêu trên được xác định trên cơ sở căn cứ vào giá các trang thiết bị theo báo giá của các công ty: Công ty TNHH Thương mại Đầu Tư Việt Nam, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thiết bị y tế Hà An Phát, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Ngân Phát (báo giá tháng 02 năm 2020) và các quy định hiện hành của pháp luật về tính chi phí quản lý dự án, dự phòng dự án.

3.8. Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư: từ nguồn sự nghiệp y tế năm 2019 (nguồn giảm dự toán năm 2019 của các bệnh viện công lập do cơ cấu lại giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh).

Đây là dự án thuộc lĩnh vực y tế, nên việc sử dụng nguồn vốn sự nghiệp y tế năm 2019 để đầu tư dự án là phù hợp.

3.9. Khả năng cân đối vốn: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4075/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 phê duyệt điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2019 của các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với số vốn 53.330 triệu đồng, nên đảm bảo khả năng bố trí vốn cho dự án..

3.10. Thời gian thực hiện: không quá 2 năm (2020 - 2021).

4. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

4.1. Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số bệnh viện không ảnh hưởng nhiều đến môi trường và hoạt động của các bệnh viện và hoạt động khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

4.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội: việc đầu tư tăng cường trang thiết bị y tế cho các Bệnh viện sẽ đảm bảo điều kiện và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng kịp thời nhu cầu của nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận, đồng thời giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Sở Y tế có Tờ trình số 967/TTr-SYT ngày 14/4/2020 đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bỉm Sơn.

2. UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành, đơn vị liên quan, tham mưu, thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án, theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

3. Trên cơ sở báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định và có báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án tại Công văn số 2181/SKHĐT-VX ngày 24/4/2020 (kèm theo ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại Công văn số 1859/STC-HCSN ngày 22/4/2020; của Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Định tại Công văn số 191/BVYĐ-TCKT ngày 22/4/2020; của Bệnh viện Đa khoa thị xã Bỉm Sơn tại Công văn số 85/CV-BVBS ngày 22/4/2020; của Bệnh viện Đa khoa huyện Thọ Xuân tại Công văn số 118/CV-BVTX ngày 22/4/2020; của Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương tại Công văn số 368/CV-BVQX ngày 22/4/2020; của Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc tại Công văn số 30/CV-BVHL ngày 21/4/2020; của Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn tại Công văn số 442/BVTS-TCKT ngày 21/4/2020; của Bệnh viện Mắt tại Công văn số 81/BVM ngày 20/4/2020). Nội dung báo cáo thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

4. Trên cơ sở kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế đã hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định tại Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ và có Tờ trình số 1120/TTr-SYT ngày 27/4/2020 đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

5. Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bỉm Sơn thuộc lĩnh vực y tế, có dự kiến tổng mức đầu tư 35.543 triệu đồng, thuộc tiêu chí dự án nhóm C, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định tại khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Tờ trình số 1120/TTr-SYT ngày 27/4/2020 của Sở Y tế.

2. Công văn số 2181/SKHĐT-VX ngày 24/4/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn.

4. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn (kèm theo báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Sau khi HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án theo thẩm quyền, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan và chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

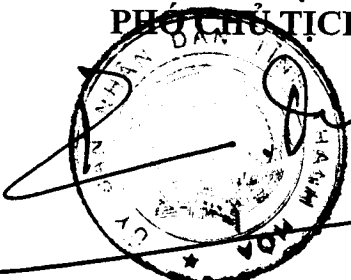
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Y tế;
- Lưu: VT, THKH.
(16136.2020)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Về việc chủ trương đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 phê duyệt đề án thực hiện cơ chế tự chủ tại các Bệnh viện công lập thuộc tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2018-2020; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2019 - 2021, mục tiêu đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 225/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2020;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng.....năm 2020 của UBND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng 12 trạm y tế xã; báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày....tháng....năm 2020 của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn, với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn.

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế.

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư mua sắm mới các trang thiết bị y tế, đảm bảo tính tiên tiến hiện đại, phù hợp với nhu cầu, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế cho các bệnh viện chuyên khoa và đa khoa tuyến tỉnh, tuyến huyện, đáp ứng nhu cầu về điều kiện cơ sở vật chất đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe nhân dân trong địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận.

4. Quy mô đầu tư: Đầu tư 24 loại thiết bị cho 07 Bệnh viện (*Danh mục thiết bị và địa điểm đầu tư có phụ lục chi tiết kèm theo*).

5. Dự án nhóm: C.

6. Tổng mức đầu tư: Khoảng 35.543 triệu đồng

7. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2019 (nguồn giảm dự toán năm 2019 của các Bệnh viện công lập do cơ cấu lại giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh).

8. Địa điểm thực hiện dự án: Tại các Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn.

9. Thời gian thực hiện dự án: Không quá 2 năm (2020 - 2021).

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020 -2021.

Điều 2. Giao UBND tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày...tháng...năm 2020 và có hiệu lực từ ngày....tháng....năm 2020./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *106* /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày *27* tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2189/SKHĐT-VX ngày 24/4/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn. Sau khi nghiên cứu dự thảo, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Khoản 7, Điều 17, Luật Đầu tư công năm 2019 quy định:

“7. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này”

Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn là dự án nhóm C. Do vậy, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án này là phù hợp và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung văn bản:

- Khoản 2, Điều 27, Luật Đầu tư công năm 2019 quy định “Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư, bao

gồm mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ, dự kiến kế hoạch bố trí vốn, cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện”. Tuy nhiên, dự thảo văn bản chưa có quy định cụ thể tiến độ thực hiện dự án; dự kiến kế hoạch bố trí vốn. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung. Đồng thời đề nghị bỏ “ Chủ đầu tư” trong dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh và mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Về các nội dung cụ thể của dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại văn bản số 2181/SKHĐT-VX ngày 24/4/2020 do vậy, Sở Tư pháp không có ý kiến tham gia.

3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:

Dự thảo đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.

Kính chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, XDVB.

GIÁM ĐỐC

Bùi Đình Sơn



Ký bởi Sở Y tế
Tỉnh Thanh Hóa
sytt@thanhhoa.gov.vn
Giờ ký: 2020-04-27T14:36:27.0520413+07:00

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1120**/TTr-SYT

Thanh Hóa, ngày **27** tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bỉm Sơn

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh hóa

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 phê duyệt đề án thực hiện cơ chế tự chủ tại các Bệnh viện công lập thuộc tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2018-2020; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2019 - 2021, mục tiêu đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh ban hành và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đến năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 4075/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2019 của các Bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-SYT ngày 10/9/2019 của Sở Y tế về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tại

sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đến năm 2021;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 2181/SKHĐT-VX ngày 24/4/2020 của Sở Kế hoạch đầu tư Thanh Hóa về việc kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn;

Trên cơ sở đề nghị của Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn về việc xin phê duyệt mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh.

Sở Y tế Thanh Hóa trình Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn.

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế Thanh Hóa.

3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Tại Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn.

5. Tổng vốn thực hiện dự án: **35.543 triệu đồng** (Bằng chữ: Ba lăm tỷ năm trăm bốn ba triệu đồng./.).

- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2019 (nguồn giảm dự toán năm 2019 của các Bệnh viện công lập do cơ cấu lại giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh).

6. Thời gian thực hiện: Không quá 2 năm (2020 - 2021).

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Sở Y tế Thanh Hóa.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Trên cơ sở đề nghị của Bệnh viện Mắt, Bệnh viện đa khoa các huyện Thọ

Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bìn Sơn về việc xin phê duyệt mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2019 (nguồn giảm dự toán năm 2019 của các Bệnh viện công lập do cơ cấu lại giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh).

Sở Y tế Thanh Hóa đã căn cứ các Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 23/7/2018; số 1185/QĐ-UBND ngày 04/4/2019; số 4075/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh cũng như Quyết định số 1037/QĐ-SYT ngày 10/9/2019 của Sở Y tế và tình hình thực hiện công tác khám bệnh chữa bệnh giai đoạn 2017-2019; thực trạng về cơ sở vật chất và một số trang thiết bị y tế cũng như việc triển khai các kỹ thuật mới đáp ứng yêu cầu khám bệnh, chữa bệnh tại các Bệnh viện để xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm C.

Sở Y tế Thanh Hóa kính trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Dự án đầu tư: “Mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bìn Sơn”./. 29

Nơi nhận:

- Sở KHĐT để thẩm định;
- Lưu VP, KHTC(Tùng)

GIÁM ĐỐC



Trịnh Hữu Hùng



Ký bởi Sở Y tế
Tỉnh Thanh Hóa
sytt@thanhhoa.gov.vn
Giờ ký: 2020-04-27T14:36:32.2178011+07:00

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1121/BC-SYT**

Thanh Hóa, ngày **27** tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bỉm Sơn.

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 phê duyệt đề án thực hiện cơ chế tự chủ tại các Bệnh viện công lập thuộc tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2018-2020; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2019 - 2021, mục tiêu đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh ban hành và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đến năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 4075/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2019 của các Bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-SYT ngày 10/9/2019 của Sở Y tế về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đến năm 2021;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 2181/SKHĐT-VX ngày 24/4/2020 của Sở Kế hoạch đầu tư Thanh Hóa về việc kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn;

Trên cơ sở đề nghị của Bệnh viện Mắt, Bệnh viện đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn về việc xin phê duyệt mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh.

Sở Y tế trình Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án mua sắm trang thiết bị y tế tại một số Bệnh viện với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn.

2. Dự án nhóm: C.

3. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

4. Tên chủ đầu tư: Sở Y tế Thanh Hóa.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Tại Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 35.543 triệu đồng (Bằng chữ: Ba lăm tỷ năm trăm bốn ba triệu đồng./.).

- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2019 (nguồn giảm dự toán năm 2019 của các Bệnh viện công lập do cơ cấu lại giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh).

7. Thời gian thực hiện: Không quá 2 năm (2020 - 2021).

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Sự cần thiết đầu tư:

1.1. Tổng quan về các bệnh viện công lập thuộc tỉnh:

- Toàn tỉnh hiện có 38 bệnh viện công lập, trong đó có 13 bệnh viện tuyến tỉnh có quy mô giường bệnh 5.400 giường; 25 bệnh viện đa khoa tuyến huyện với quy mô giường bệnh 5.810 giường.

- Tình hình khám chữa bệnh các bệnh viện năm 2017 đến 2019:

STT	Kết quả thực hiện khám, chữa bệnh	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng số lượt khám bệnh	2.946.651	3.058.085	2.893.166
2	Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú	668.417	651.230	695.334
3	Tổng số lượt xét nghiệm	11.827.135	10.973.461	10.690.849
4	Tổng số lượt siêu âm	1.384.645	1.414.250	1.383.394
5	Tổng số lượt Xquang	1.120.904	1.068.459	1.040.784
6	Tổng số lượt CT-Scanner, MRI	57.302	66.360	80.005
7	Công suất sử dụng giường bệnh	180%	97,1%	91,2%

- Giai đoạn 2017-2019, tổng số lượt khám bệnh tại các bệnh viện công lập đạt 3 triệu lượt, tổng số bệnh nhân điều trị nội trú đạt 672.000 lượt, tổng số lượt cận lâm sàng đạt 13,7 triệu lượt, trong đó nhu cầu thực hiện các kỹ thuật cao như chụp cộng hưởng từ, chụp cắt lớp tăng gần 20% mỗi năm. Năm 2017, các bệnh viện vẫn thường xuyên diễn ra tình trạng quá tải, công suất sử dụng giường bệnh kế hoạch đạt 180%; năm 2018-2019, thực hiện Quyết định 2782/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Đề án cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập thuộc tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2018-2020, đã góp phần giảm quá tải cho các bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.

1.2. Tổng quan tình hình các bệnh viện xin đầu tư:

- Tình hình thực hiện công tác khám bệnh chữa bệnh giai đoạn 2017-2019

TT	Tên bệnh viện	Giường bệnh KH năm 2019	Công suất sử dụng GB năm 2019 (%)	Tổng số lượt khám bệnh trung bình 2017-2019	Tổng số BN điều trị nội trú trung bình 2017-2019	Tổng số lượt cận lâm sàng trung bình 2017-2019
1	BV Mắt	180	61,2	31.400	7.500	56.300
2	BVĐK TX Bim Sơn	160	100	68.000	11.200	232.000
3	BVĐK Thọ Xuân	340	79,0	125.000	19.900	373.000
4	BVĐK Quảng Xương	320	86,6	112.000	18.700	386.000
5	BVĐK Hậu Lộc	280	95,7	103.000	18.200	295.000
6	BVĐK Triệu Sơn	300	94,5	129.000	20.800	553.000
7	BVĐK Yên Định	260	102,7	115.000	19.700	358.000

- Trong những năm qua, các bệnh viện đã thực hiện nhiều kỹ thuật mới và kỹ thuật cao về lâm sàng như:

+ Bệnh viện Mắt: Phẫu thuật Phaco phối hợp mở góc tiền phòng trên mắt đục thủy tinh thể phối hợp Glacom góc đóng; Phẫu thuật dịch kính, võng mạc; Phẫu thuật ghép giác mạc; Chụp mạch ký huỳnh quang không thuốc...

+ BVĐK Triệu Sơn: Phẫu thuật kết hợp gãy cổ xương đùi, tháo khối lồng ruột trẻ em trên X-Quang tăng sáng...

+ BVĐK Yên Định: Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản, phẫu thuật nội soi cắt nang thận...

+ BVĐK Quảng Xương: Chọc sinh thiết tế bào tuyến giáp dưới hướng dẫn của siêu âm, phẫu thuật thay khớp háng bán phần và toàn phần, phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo trước...

+ BVĐK Thọ Xuân: Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung vỡ, nội soi tán sỏi niệu quản, phẫu thuật cắt tử cung qua đường âm đạo...

+ BVĐK Hậu Lộc: Phẫu thuật nội soi thoát vị đặt tấm lưới nhân tạo đường vào hoàn toàn trước phúc mạc (TEP), phẫu thuật nội soi thoát vị bẹn...

+ BVĐK TX Bim Sơn: Phẫu thuật cắt phanh môi, cắt u môi lạnh tính có tạo hình, phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày...

- Các kỹ thuật cận lâm sàng ngày càng được triển khai rộng rãi và trở thành thường quy: Chụp mạch ký huỳnh quang không thuốc, test HP sinh thiết dạ dày, xét nghiệm T3, xét nghiệm T4, xét nghiệm khí máu, nội soi đại tràng, chụp cộng hưởng từ MRI, chụp cắt lớp CT-Scanner...

- Nhờ đầu tư trang thiết bị, triển khai ứng dụng nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị, các bệnh viện đã thu hút được nhiều bệnh nhân đến khám và điều trị: Trung bình mỗi năm bệnh viện Mát tiếp nhận 31.400 lượt khám và thu dung 7.500 bệnh nhân nội trú, thực hiện 56.300 lượt xét nghiệm cận lâm sàng. Các bệnh viện tuyến huyện còn lại mỗi ngày tiếp nhận 300-500 bệnh nhân đến khám bệnh, số lượt cận lâm sàng tăng nhanh, trung bình 2-4 lượt/BN khám bệnh.

- Thực trạng về cơ sở vật chất và một số trang thiết bị y tế tại từng Bệnh viện (*Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo*).

1.3. Sự cần thiết phải đầu tư:

- Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, sự ủng hộ của các sở, ban, ngành, với sự nỗ lực cố gắng vươn lên của các cơ sở y tế, công tác khám bệnh, chữa bệnh được coi trọng, từng bước đổi mới và chất lượng khám chữa bệnh ngày càng được nâng lên, nhiều dịch vụ y tế hiện đại bước đầu được thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được hưởng các dịch vụ y tế tiên tiến ngay tại tuyến y tế cơ sở.

- Các chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân ngày càng được hoàn thiện, các bệnh viện chuyên khoa và đa khoa tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn và được tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng thuận lợi hơn. Tuy nhiên, cùng với những thành tựu đã đạt được, công tác khám bệnh, chữa bệnh cũng còn nhiều tồn tại và không ít khó khăn, bất cập cần phải khắc phục.

- Nguồn lực đầu tư cho y tế tuy có tăng hơn nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Các trang thiết bị được đầu tư chủ yếu từ nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2008 đến 2012, qua thời gian sử dụng đến nay đã lạc hậu và một số thiết bị đã hư hỏng không khắc phục được. Hàng năm các bệnh viện tự

bổ sung thêm từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp nhưng không đồng bộ còn nhiều bất cập.

- Thực hiện Kế hoạch số 104-KH-TU ngày 08/8/2018 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban chấp hành trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Ngành y tế, đặc biệt là các bệnh viện cần thiết phải huy động mọi nguồn lực để đầu tư đồng bộ cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, đội ngũ cán bộ, nhân viên, viên chức có trình độ chuyên môn giỏi ở tất cả các tuyến.

- Mặc dù những năm gần đây, nhờ được sự quan tâm của các cấp, các bệnh viện đã được đầu tư mua sắm thêm một số thiết bị y tế tuy nhiên do hạn chế về kinh phí nên vẫn còn thiếu nhiều thiết bị chuyên dụng chưa đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh cho người dân. Với các thiết bị hiện có của bệnh viện sẽ không đủ trang bị cho các khoa, phòng chức năng. Mặt khác hiện nay tình hình dịch bệnh Covid -19 vẫn diễn biến phức tạp. Theo chủ trương chung các bệnh viện phải có phương án 4 tại chỗ “dự phòng, cách ly, điều trị tại chỗ; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc men, dụng cụ phòng hộ theo yêu cầu tại chỗ; kinh phí tại chỗ; nhân lực tại chỗ” để ứng phó với diễn biến của dịch bệnh. Vì vậy nhu cầu đầu tư thiết bị Y tế cho dự án là rất cấp thiết.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

2.1. Mục tiêu:

Đầu tư mua sắm mới các trang thiết bị y tế, đảm bảo tính tiên tiến hiện đại, phù hợp với nhu cầu, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế cho các bệnh viện chuyên khoa và đa khoa tuyến tỉnh, tuyến huyện, đáp ứng nhu cầu về điều kiện cơ sở vật chất đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe nhân dân trong địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận

2.2. Quy mô đầu tư: Đầu tư 24 loại thiết bị cho 07 Bệnh viện (*Danh mục thiết bị và địa điểm đầu tư có phụ lục 02 chi tiết kèm theo*)

2.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư:

a) Địa điểm đầu tư: Tại các Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn.

b) Phạm vi đầu tư:

STT	Danh mục trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I	Bệnh viện Mắt		
1	Máy sinh hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	01
II	Bệnh viện Đa khoa huyện Thọ Xuân		
1	Máy đo loãng xương toàn thân	Cái	01
2	Máy chạy thận nhân tạo siêu lọc online HDF	Cái	01
3	Máy chạy thận nhân tạo	Cái	01
4	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	01
5	Máy giặt công nghiệp	Cái	01
6	Máy sấy công nghiệp	Cái	01
III	Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương		
1	Máy siêu âm màu số hoá, Dopple	Cái	01
2	Bộ nội soi Tai - Mũi - Họng	HT	01
IV	Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn		
1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	01
2	Máy đo loãng xương toàn thân	Cái	01
3	Máy kéo dẫn cột sống	Cái	01
4	Dao mổ điện cao tần	Cái	01
5	Máy siêu âm màu 4D	Cái	01
V	Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc		
1	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	01
2	Máy siêu âm màu 4D	Cái	01
3	Bộ nội soi Tai - Mũi - Họng	HT	01
4	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	01
5	Máy điều trị xương khớp bằng sóng xung kích điện từ	Cái	01
VI	Bệnh viện Đa khoa huyện Yên định		

1	Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng	HT	01
2	Bộ nội soi Tai - Mũi - Họng	Cái	01
VII	Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn		
1	Máy siêu âm màu 4D	Cái	01
2	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	01
3	Máy đo loãng xương toàn thân	Cái	01

3. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư:

3.1. Tổng mức đầu tư dự kiến: 35.543 triệu đồng (Bằng chữ: Ba lăm tỷ năm trăm bốn ba triệu đồng./.). (Chi tiết có phụ lục 03 kèm theo).

Trong đó:

- Chi phí thiết bị: 33.646 triệu đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 800 triệu đồng.
- Chi phí lập dự án: 388,6 triệu đồng
- Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị: 224 triệu đồng.
- Chi phí thẩm định giá: 74 triệu đồng.
- Chi phí tư vấn lập HSMT, đánh giá HSĐT: 90,5 triệu đồng.
- Chi phí kiểm toán: 118,7 triệu đồng.
- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 73,8 triệu đồng
- Chi phí thẩm định HSMT, kết quả LCNT: 33,6 triệu đồng.
- Chi phí dự phòng: 93,8 triệu đồng.

3.2. Nguồn vốn cho dự án: Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2019 (nguồn giảm dự toán năm 2019 của các Bệnh viện công lập do cơ cấu lại giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh).

4. Tiến độ triển khai thực hiện dự án:

4.1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Tháng 4/2020: Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, trình thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Tháng 4-6/2020: Lập dự án đầu tư, trình thẩm định và phê duyệt dự án.

4.2. Giai đoạn thực hiện đầu tư:

- Tháng 7/2020: Trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn các nhà thầu.
- Tháng 8/2019-10/2020: Triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu.

5. Chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

5.1. Chi phí quản lý:

Chi phí quản lý dự án được trích từ chi phí tổng của dự án. Qua việc quản lý dự án kích thích cho nhu cầu làm việc, nâng cao tính sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của Ban quản lý dự án, nhất là những cán bộ trực tiếp điều hành dự án.

5.2. Chi phí điện nước:

Chi phí điện, nước sử dụng từ nguồn chi hoạt động thường xuyên của bệnh viện.

5.3. Chi phí bảo trì, bảo dưỡng:

Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo quy định hiện hành của nhà nước và hợp đồng cung cấp thiết bị đã ký kết của dự án.

6. Tác động về môi trường, xã hội, hiệu quả đầu tư về kinh tế xã hội:

6.1. Tác động về môi trường, xã hội:

- Mục tiêu của dự án là mua sắm trang thiết bị y tế cho các bệnh viện nên không gây ảnh hưởng tác động đến môi trường xung quanh.

- Việc đầu tư mua sắm mới các trang thiết bị y tế, đảm bảo tính tiên tiến hiện đại, phù hợp với nhu cầu, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế cho các bệnh viện sẽ kịp thời đáp ứng nhu cầu về điều kiện cơ sở vật chất đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận.

6.2. Hiệu quả đầu tư về kinh tế xã hội:

Dự án đầu tư Mua sắm trang thiết bị y tế cho các Bệnh viện góp phần hoàn thiện đồng bộ cơ sở hạ tầng tạo điều kiện cho việc phục vụ tốt hơn cho việc khám chữa bệnh cho người dân, giúp người dân có thể tiếp cận các công nghệ thiết bị hiện đại, rút ngắn thời gian chờ đợi, tăng sự hài lòng của người

bệnh, phát huy tối đa hiệu quả của dự án đầu tư xây dựng.

7. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

- Cơ quan Chủ quản đầu tư: Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Chủ đầu tư: Sở Y tế Thanh Hóa
- Phối hợp với các Bệnh viện thụ hưởng trong quá trình triển khai thực hiện
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Thực hiện theo Luật đấu thầu.

Sở Y tế kính trình Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án: “Mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bỉm Sơn”./. *lg*

Nơi nhận:

- Sở KHĐT để thẩm định;
- Lưu VP, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Hữu Hùng

Phụ lục 01: Thực trạng một số trang thiết bị y tế tại từng Bệnh viện
(Kèm theo báo cáo số 1124/SYT-KHTC ngày 27/4/2020 của Sở Y tế Thanh Hóa)

TT	Danh mục thiết bị	Số lượng hiện có	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (triệu đồng)	Tỷ lệ khấu hao (%)	Giá trị còn lại (triệu đồng)
I	Bệnh viện Mắt					
1	Máy chụp huỳnh quang kỹ thuật số	01 cái	2013	1.653	10	661
2	Máy đo khúc xạ kế	01 cái	2014	249,9	10	125
3	Máy đo thị trường tự động	01 cái	2014	1.276	10	638
4	Máy chụp CT bán phần sau	01 cái	2015	3.339	10	2.003
5	Máy mài kính tự động	01 cái	2014	334,5	10	167
6	Máy đo khoảng cách đồng tử	01 cái	2014	19	10	10
7	Máy đo phân cực UV	01 cái	2014	6,2	10	3
8	Máy đo độ diop tự động	01 cái	2007	28	10	
9	Máy đo độ diop kính tự động	01 cái	2015	93,5	10	56
10	Bộ lăng kính võng mạc	01 cái	2012	96,5	10	29
11	Đo nhãn áp	01 cái	2004	25	10	
12	Máy soi đáy mắt gián tiếp đeo trán	01 cái	2011	115	10	23
13	Kính soi đáy mắt 3 mắt gương	01 cái	2011	25	10	5
14	Máy laze yag	01 cái	2007	812	10	
15	Máy sinh hiển vi phẫu thuật	01 cái	2003	96	10	
II	Bệnh viện Đa khoa Thị xã Bim Sơn					
1	Máy phun dung dịch khử trùng phòng mổ	01 cái	2012	160	10	48
2	Bơm truyền dịch tự động	01 cái	2012	44	10	13
3	Bơm tiêm điện	01 cái	2012	36	10	11
4	Thiết bị điều chế dung dịch hoá chất khử khuẩn từ nóc muối	01 cái	2012	198	10	59
5	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	01 cái	2012	615	10	185
6	Máy nội soi TMH	01 cái	2012	164	10	49
7	Máy nội soi cổ tử cung	01 cái	2012	62	10	19
8	Máy giặt vải tự động	01 cái	2012	500	10	150
9	Máy đo tốc độ máu lắng	01 cái	2013	70,5	10	28
10	Máy optic soi ,tai 70 độ	01 cái	2013	26,5	10	11
11	Máy điện tim 3 cân bộ phận CLS	01 cái	2014	48	10	24
12	Máy hút dịch ngời lớn	01 cái	2015	4	10	2
13	Máy chạy thận	01 cái	2015	1.137	10	682

TT	Danh mục thiết bị	Số lượng hiện có	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (triệu đồng)	Tỷ lệ khấu hao (%)	Giá trị còn lại (triệu đồng)
14	Hệ thống lọc nước RO	01 cái	2015	816,3	10	490
15	Dàn sắc thuốc 15 ấm	01 cái	2015	162	10	97
16	Máy in phim khô laze	01 cái	2015	226,5	10	136
17	Máy nén khí không dầu	01 cái	2015	28,	10	17
18	Máy chạy thận	01 cái	2015	1.146	10	688
19	Mua giồng tay quay	01 cái	2015	103,5	10	62
20	Mua máy monitorr	01 cái	2015	369	10	221
21	Mua máy phân tích điện giải	01 cái	2015	199	10	119
22	Mua máy đo độ loãng xương	01 cái	2015	205	10	123
23	Máy chạy thận	01 cái	2015	1.146	10	688
24	Máy CT-Scanner	01 cái	2016	7.120	10	4.984
25	Máy sấy công nghiệp 52 kg	01 cái	2018	71	10	64
26	Máy điện phân trị liệu 2 kênh	01 cái	2018	95,5	10	86
27	Máy monitor theo dõi tim thai (song thai)	01 cái	2018	43	10	39
28	Panel màn hình máy siêu âm màu 4D	01 cái	2018	17,5	10	16
29	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	01 cái	2018	2.510	10	2.259
III	Bệnh viện Đa khoa huyện Thọ Xuân					
1	Máy đo độ loãng xương	01 cái	2013	208	10	83
2	Hệ thống nội soi dạ dày	01 cái	2011	1.028	10	206
3	Máy xét nghiệm đông máu tự động hoàn toàn	01 cái	2012	735	10	221
4	Hệ thống kéo giãn cột sống cổ ngực lưng	01 cái	2012	260	10	78
5	Máy phân tích tự động hoàn toàn (5I)	01 cái	2013	955	10	382
6	Máy giặt vát tự động	01 cái	2012	500	10	150
7	Máy phân tích huyết học tự động	01 cái	2010	202,5	10	20
8	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	01 cái	2012	615	10	185
9	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	01 cái	2012	305	10	92
10	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa - khngđ	01 cái	2012	229	10	69
11	Máy phun dung dịch khử trùng phòng mổ	01 cái	2012	160	10	48
12	Máy thở cpap	01 cái	2012	140	10	42
13	Bơm truyền dịch tự động	01 cái	2012	44	10	13
14	Thiết bị điều chế dung dịch hóa chất khử khuẩn từ nước muối	01 cái	2012	198	10	59

TT	Danh mục thiết bị	Số lượng hiện có	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (triệu đồng)	Tỷ lệ khấu hao (%)	Giá trị còn lại (triệu đồng)
15	Máy gây mê kèm thở	01 cái	2012	850	10	255
16	Bộ kính thử thị lực kèm gọng (cân + viên)	01 cái	2011	40	10	8
17	Máy x.quang tăng sáng truyền hình	01 cái	2012	3.666	10	1.100
18	Hệ thống phẫu thuật nội soi olympus	01 cái	2012	1.688	10	506
19	Hệ thống nội soi dạ dày tá tràng	01 cái	2012	1.769	10	531
20	Monitor màu theo dõi bệnh nhân 6 thông số	01 cái	2012	323	10	97
21	Đèn chiếu vàng da	01 cái	2012	23	10	7
22	Sinh hiển vi khám mắt và bộ đo nhãn áp	01 cái	2012	160	10	48
23	Monitor theo dõi chuyển dạ thai đôi	01 cái	2012	111	10	33
24	Monitor theo dõi chuyển dạ thai đôi	01 cái	2012	111	10	33
25	Hệ thống máy siêu âm màu 4d toshiba	01 cái	2012	1.760	10	528
26	Monitor màu theo dõi bệnh nhân 6 thông số	01 cái	2010	242	10	24
27	Máy siêu âm đen trắng xách tay	01 cái	2010	371	10	37
28	Lồng ấp sơ sinh	01 cái	2010	225	10	23
29	Bộ nội soi trực tràng ống cứng	01 cái	2011	448	10	90
IV Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương						
1	Máy đo độ cong giác mạc	01 cái	2011	102,7	10	21
2	Máy giặt vạt tự động	01 cái	2013	551	10	220
3	Máy Phaco lạnh	01 cái	2011	1.598,2	10	320
4	Sữa chữa máy Phaco lạnh	01 cái	2011	223,8	10	45
5	Máy phân tích huyết học 18TS human	01 cái	2011	233,1	10	47
6	Máy bơm tiêm thuốc cân quang	01 cái	2014	315,5	10	158
7	Máy rửa phim X Quang Tự động(TQ)	01 cái	2011	125	10	25
8	Máy Sấy đồ vải	01 cái	2012	264,9	10	79
9	Máy sinh hóa kèm điện giải tự động hoàn toàn	01 cái	2014	2.517	10	1.259
10	Máy sinh hóa tự động konelab	01 cái	2010	895	10	90
11	Máy Siêu âm Mắt	01 cái	2011	539,1	10	108
12	Máy xét nghiệm nước tiểu 13TS	01 cái	2010	32	10	3
13	Moniter màu theo dõi bệnh nhân 7TS	01 cái	2012	187	10	56

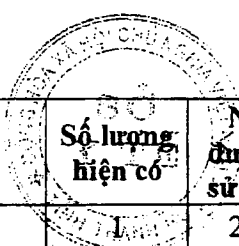
TT	Danh mục thiết bị	Số lượng hiện có	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (triệu đồng)	Tỷ lệ khấu hao (%)	Giá trị còn lại (triệu đồng)
14	Hệ thống kéo giãn cột sống	01 cái	2010	245	10	25
15	Hệ thống Oxy trung tâm	01 cái	2014	971,4	10	486
16	Nồi hấp tiệt trùng Canada	01 cái	2012	97,9	10	29
17	Máy CTS canner 2 Lớp cắt	01 cái	2014	6.803	10	3.402
18	Máy kéo nắn chỉnh hình	01 cái	2011	145	10	29
19	Máy xét nghiệm nước tiểu 10TS	01 cái	2010	27,8	10	3
20	Bồn rửa tay vô trùng	01 cái	2014	177,5	10	89
21	Bồn rửa tay vô trùng	01 cái	2014	177,5	10	89
22	Bộ đạo cụ đóng đinh chày đặc có chốt	01 cái	2011	58,0	10	12
23	Bàn mổ đa năng có chức năng mổ thần điều khiển điện	01 cái	2014	617,5	10	309
24	Bàn mổ đa năng điều khiển điện	01 cái	2014	577,5	10	289
25	Đèn mổ di động ánh sáng lạnh có ắc quy	01 cái	2014	316,5	10	158
26	Đèn mổ treo trần công nghệ LED	01 cái	2014	397,4	10	199
27	Máy siêu âm mắt	01 cái	2011	89	10	18
28	Khoan răng hàm mặt	01 cái	2012	10,9	10	3
29	Hệ thống máy nội soi dạ dày tá tràng	01 cái	2013	1.520	10	608
30	Bộ dây nội soi dạ dày tá tràng	01 cái	2013	187,5	10	75
31	Máy Tạo Oxy	01 cái	2013	25,8	10	10
32	Monitor theo dõi bệnh nhân 5TS	01 cái	2013	269	10	108
33	Kính chì chống tia X	01 cái	2015	17	10	10
34	Máy điện châm 6 kênh	01 cái	2015	63	10	38
35	Máy điều trị siêu âm kết hợp điện xung và điện phân thuốc	01 cái	2015	298,2	10	179
36	Máy nội soi tai mũi họng	01 cái	2013	198	10	79
37	Hệ thống kéo giãn cột sống	01 cái	2015	414	10	248
38	Máy điện tim 3 cần	01 cái	2011	33,2	10	7
39	Máy hút dịch	01 cái	2011	6,4	10	1
40	Bộ Hô hấp trên xe cứu thương	01 cái	2011	17,4	10	3
41	Bộ valy hô hấp xách tay	01 cái	2011	21,9	10	4
42	Máy chụp X Quang kỹ thuật số	01 cái	2013	3.251	10	1.300
43	Máy đốt nhiệt Từ cung	01 cái	2013	24	10	10
44	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân Đa TS	01 cái	2013	155	10	62
45	Máy Tạo Oxy	01 cái	2013	25,8	10	10

TT	Danh mục thiết bị	Số lượng hiện có	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (triệu đồng)	Tỷ lệ khấu hao (%)	Giá trị còn lại (triệu đồng)
46	Máy điện tim 6 cần ECG-1250	01 cái	2013	92	10	37
47	Monitor sản khoa	01 cái	2013	198,9	10	80
48	Monitor sản khoa	01 cái	2013	198,9	10	80
49	Bơm tiêm điện TE -331	01 cái	2013	23,9	10	10
50	Hệ thống mổ nội soi ổ bụng và tiết niệu	01 cái	2015	2.790	10	1.674
51	Lồng ấp sơ sinh	01 cái	2016	162,5	10	114
52	Bàn mổ đa năng	01 cái	2016	645	10	452
53	Máy trợ thở BB.CPAP	01 cái	2016	74	10	52
54	Máy đo độ bão hòa Oxy và nhịp tim	01 cái	2016	29,5	10	21
55	Máy chạy thận nhân tạo (SURDIAL)	01 cái	2016	391	10	274
V	Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc					
1	Máy CT Scanner	01 cái	2016	7.365,5	10	5.156
2	Máy phân tích nước tiểu 13TS	01 cái	2010	55	10	6
3	Máy sắc thuốc chạy điện	01 cái	2010	90	10	9
4	Máy tạo và nén ô xy	01 cái	2013	134,2	10	54
5	Máy thở CPAP	01 cái	2010	119	10	12
6	Nồi hấp sấy tiệt trùng 100 lít	01 cái	2010	130	10	13
7	Dao mổ điện cao tần	01 cái	2010	99,1	10	10
8	Hệ thống máy, ghế, bộ khám răng hàm mặt	01 cái	2010	258	10	26
9	Hệ thống máy, ghế, bộ khám răng hàm mặt	01 cái	2006	175	10	
10	Bộ nội soi tai mũi họng	01 cái	2010	142	10	14
11	Bộ nội soi tai mũi họng	01 cái	2008	142	10	
12	Camera nội soi TMH	01 cái	2012	70,5	10	21
13	Máy XN nước tiểu tự động 13 TS	01 cái	2014	32	10	16
14	Máy XN sinh hoá máu bán tự động	01 cái	2009	180	10	
15	Máy sắc thuốc đóng túi	01 cái	2019	91	10	91
16	Máy huyết học 18 TS	01 cái	2012	290	10	87
17	Bơm tiêm điện	01 cái	2013	22,7	10	9
18	Bơm truyền dịch tự động	01 cái	2013	30	10	12
19	Máy gây mê kèm thở	01 cái	2010	775	10	78
20	Máy phân tích huyết học tự động	01 cái	2010	198	10	20
21	Bàn mổ đa năng	01 cái	2010	162	10	16

TT	Danh mục thiết bị	Số lượng hiện có	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (triệu đồng)	Tỷ lệ khấu hao (%)	Giá trị còn lại (triệu đồng)
22	Bộ dụng cụ PT tiêu hoá (đa dày, gan, mật)	01 cái	2011	232	10	46
23	Bộ dụng cụ PT sản khoa	01 cái	2010	175	10	18
24	Lồng ấp sơ sinh	01 cái	2014	225	10	113
25	Đèn mổ treo trần 1 bóng	01 cái	2010	185	10	19
26	Máy điện tim 6 cần	01 cái	2010	134	10	13
27	Bộ nội soi dạ dày ống mềm	01 cái	2010	893	10	89
28	Máy theo dõi sản khoa	01 cái	2010	155,3	10	16
29	Máy phun dung dịch khử trùng phòng mổ	01 cái	2012	160	10	48
30	Bơm tiêm điện	01 cái	2012	44	10	13
31	Thiết bị điều chế từ DD hoá chất khử khuẩn từ	01 cái	2012	198	10	59
32	Bộ dụng cụ PT chấn thương chỉnh hình	01 cái	2012	615	10	185
33	Máy siêu âm màu 4D	01 cái	2008	1.324	10	
34	Kính hiển vi khám mắt	01 cái	2015	162	10	97
35	Máy XN HbAloBasn tự động	01 cái	2015	375	10	225
36	Máy XN nước tiểu 13TS	01 cái	2016	36,2	10	25
37	Máy XN sinh hóa tự động AU 480	01 cái	2016	2.668,9	10	1.868
38	Máy điện tim 6 cần	01 cái	2010	134	10	13
39	Bộ nội soi dạ dày ống mềm	01 cái	2010	893	10	89
40	Máy theo dõi sản khoa	01 cái	2010	155,3	10	16
41	Máy phun dung dịch khử trùng phòng mổ	01 cái	2012	160	10	48
42	Bơm tiêm điện	01 cái	2012	44	10	13
43	Thiết bị điều chế từ DD hoá chất khử khuẩn từ	01 cái	2012	198	10	59
44	Bộ dụng cụ PT chấn thương chỉnh hình	01 cái	2012	615	10	185
45	Máy siêu âm màu 4D	01 cái	2008	1.324	10	
46	Máy đo SpO2 cầm tay Rad 5V	01 cái	2019	39	10	39
47	Kính hiển vi khám mắt	01 cái	2015	162	10	97
48	Máy XN HbAloBasn tự động	01 cái	2015	375	10	225
49	Máy XN nước tiểu 13TS	01 cái	2016	36,2	10	25
50	Máy XN sinh hóa tự động AU 480	01 cái	2016	2.668,9	10	1.868
VI	Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn					
1	Monitor màu theo dõi bệnh nhân 5 thông số	2	2009	325	10	

TT	Danh mục thiết bị	Số lượng hiện có	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (triệu đồng)	Tỷ lệ khấu hao (%)	Giá trị còn lại (triệu đồng)
2	Monitor màu theo dõi bệnh nhân 6 thông số	1	2009	187	10	
3	Thiết bị điều chế hoá chất khử khuẩn	1	2009	90	10	
4	Máy siêu âm SCAN250	1	2010	170	10	17
5	Máy thở COVEN3	1	2010	112	10	11
6	Hệ thống kéo giãn cột sống, cổ, ngực, lưng	1	2011	260	10	52
7	Hệ thống phẫu thuật nội soi	1	2011	2.528	10	506
8	Máy siêu âm điều trị đa tần 1 và 3 MHz	1	2011	146	10	29
9	Máy kích thích điện và điện phân thuốc	1	2011	168	10	34
10	Máy siêu âm màu loại 3D	1	2012	514	10	154
11	Hệ thống sắc thuốc Đông y	1	2013	119	10	48
12	Máy tạo và nén khí oxy IRC2PO2AW	1	2013	122	10	49
13	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số BSM-3563	1	2013	190	10	76
14	Máy đốt cổ tử cung	1	2013	160	10	64
15	Máy soi cổ tử cung	1	2013	265	10	106
16	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	1	2013	328	10	131
17	Máy siêu âm màu	1	2014	370	10	185
18	Máy điện não vi tính	1	2014	830	10	415
19	Máy theo dõi sản khoa	1	2014	188	10	94
20	Bộ dây nội soi dạ dày	1	2014	496	10	248
21	Máy rửa phim tự động	1	2015	190	10	114
22	Máy siêu âm màu 4D Prosound A6	1	2015	1.770	10	1.062
23	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản khoa	1	2015	182	10	109
24	Máy ly tâm	1	2015	245	10	147
25	Máy phân tích huyết học	1	2015	287	10	172
26	Monitor sản khoa	1	2015	195	10	117
27	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	2015	271	10	163
28	Máy X-Quang Toshiba	1	2015	416	10	250
29	Bộ nội soi Tai mũi họng	1	2016	719	10	503
30	Máy in phim khô XQ	1	2016	234	10	164
31	Hệ thống nội soi dạ dày, tá tràng kèm đại tràng ống mềm Video	1	2016	2.244	10	1.571

TT	Danh mục thiết bị	Số lượng hiện có	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (triệu đồng)	Tỷ lệ khấu hao (%)	Giá trị còn lại (triệu đồng)
32	Máy X-Quang	1	2016	1.603	10	1.122
33	Hệ thống khí y tế trung tâm	1	2016	9.502	10	6.651
34	Hệ thống phẫu thuật cho phẫu thuật đục thủy tinh thể đường rạch nhỏ	1	2016	1.870	10	1.309
35	Máy siêu âm mắt AB	1	2016	729	10	510
36	Máy tán sỏi ngoài cơ thể	1	2016	3.690	10	2.583
37	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	1	2016	584	10	409
38	Máy gây mê	1	2016	1.014	10	710
39	Máy siêu âm màu 4D	1	2016	2.336	10	1.635
40	Máy CT Scanner	1	2016	7.295	10	5.107
VII	Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Định					
1	Bộ đại phẫu về sản	1	2009	54	10	
2	Bộ đại phẫu về xương	1	2009	94	10	
3	Dao mổ điện cao tần	2	2009	188	10	
4	Đèn mổ treo trần một bóng AS lạnh	3	2009	294	10	
5	Hệ thống rửa tay vô trùng hai chỗ đứng	2	2009	250	10	
6	Máy phun thuốc khử trùng phòng mổ	1	2010	89	10	9
7	Máy gây mê kèm thở	1	2011	645	10	129
8	Monitor mầu theo dõi bệnh nhân	1	2011	204	10	41
9	Bàn phẫu thuật chỉnh hình	1	2012	200	10	60
10	Máy hút dịch điện	1	2012	5	10	2
11	Máy rửa tay vô trùng	1	2012	35	10	11
12	Hệ thống nội soi ổ bụng và tiết niệu	1	2014	2.903	10	1.452
13	Monitor theo dõi nồng độ khí mê	1	2015	593	10	356
14	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	2017	275	10	220
15	Máy rửa dạ dày	1	2011	10	10	2
16	Máy hút dịch điện	1	2012	6	10	2
17	Máy truyền dịch trẻ em	1	2013	32	10	13
18	Bơm tiêm điện trẻ em	1	2013	24	10	10
19	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	1	2013	217	10	87
20	Giường hồi sức cấp cứu điều khiển điện kèm tủ đầu giường	3	2014	328	10	164
21	Giường hồi sức cấp cứu điều khiển điện kèm tủ đầu giường	3	2014	328	10	164



TT	Danh mục thiết bị	Số lượng hiện có	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (triệu đồng)	Tỷ lệ khấu hao (%)	Giá trị còn lại (triệu đồng)
22	Máy điện tim 3 cần	1	2016	23	10	16
23	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	2017	275	10	220
24	Bộ đại phẫu về tai mũi họng	1	2009	119	10	
25	Máy răng	1	2012	108	10	32
26	O pic nội soi Tai mũi họng	1	2012	29	10	9
27	Máy nội soi Tai mũi họng	1	2015	198	10	119
28	Máy X quang chụp răng di động (loại đứng)	1	2017	33	10	26
29	Hệ thống soi Tai mũi họng Pengkang	1	2018	93	10	84
30	Bộ đại phẫu về sản	1	2009	54	10	
31	Bộ đại phẫu về xương	1	2009	94	10	
32	Dao mổ điện cao tần	2	2009	188	10	
33	Đèn mổ treo trần một bóng AS lạnh	3	2009	294	10	
34	Hệ thống rửa tay vô trùng hai chỗ đứng	2	2009	250	10	
35	Máy phun thuốc khử trùng phòng mổ	1	2010	89	10	9
36	Máy gây mê kèm thở	1	2011	645	10	129

Phụ lục 02: Quy mô đầu tư

(Kèm theo báo cáo số 1121/SYT-KHTC ngày 27/4/2020 của Sở Y tế Thanh Hóa)

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn giá dự kiến	Thành tiền
I	Bệnh viện Mắt			5.330
1	Máy sinh hiển vi phẫu thuật mắt	01 cái	5.330	5.330
II	Bệnh viện Đa khoa huyện Thọ Xuân			4.685
1	Máy đo loãng xương toàn thân	01 cái	1.250	1.250
2	Máy chạy thận nhân tạo siêu lọc online HDF	01 cái	1.590	1.590
3	Máy chạy thận nhân tạo	01 cái	470	470
4	Máy phân tích huyết học tự động	01 cái	300	300
5	Máy giặt công nghiệp	01 cái	615	615
6	Máy sấy công nghiệp	01 cái	460	460
III	Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương			4.980
1	Máy siêu âm màu số hoá, Dopple	01 cái	3.880	3.880
2	Bộ nội soi Tai - Mũi - Họng	01 Bộ	1.100	1.100
IV	Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn			5.846
1	Máy phân tích miễn dịch tự động	01 cái	1.950	1.950
2	Máy đo loãng xương toàn thân	01 cái	1.250	1.250
3	Máy kéo dẫn cột sống	01 bộ	350	350
4	Dao mổ điện cao tần	01 cái	326	326
5	Máy siêu âm màu 4D	01 cái	1.970	1.970
V	Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc			4.785
1	Máy phân tích huyết học tự động	01 cái	300	300

2	Máy siêu âm màu 4D	01 cái	1.970	1.970
3	Bộ nội soi Tai - Mũi - Họng	01 HT	1.100	1.100
4	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	03 cái	275	825
5	Máy điều trị xương khớp bằng sóng xung kích điện từ	01 cái	590	590
VI	Bệnh viện Đa khoa huyện Yên định			4.550
1	Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng	01 cái	3.400	3.400
3	Bộ nội soi Tai - Mũi - Họng	01 cái	1.100	1.100
VII	Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn			3.520
1	Máy siêu âm màu 4D	01 cái	1.970	1.970
2	Máy phân tích huyết học tự động	01 cái	300	300
3	Máy đo loãng xương toàn thân	01 cái	1.250	1.250
Tổng cộng <i>(Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ sáu trăm bốn sáu triệu đồng./.)</i>				33.646

(Kèm theo báo cáo số 1424 /SYT-KHTC ngày 27/4/2020 của Sở Y tế Thanh Hóa)

TT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính			Thành tiền (VND)
I	CHI PHÍ THIẾT BỊ	G _{TB}				33.646.000.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	G _{Qlđt}	Tạm tính			800.000.000
III	CHI PHÍ TƯ VẤN	G _{TV}				777.222.600
	Lập dự án		G _{TB}	x	0,595%	388.611.300
	Giám sát lắp đặt thiết bị		G _{TB}	x	0,666%	224.082.360
	Thẩm định giá thiết bị	Tạm tính	G _{TB}	x	0,220%	74.021.200
	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT		G _{TB}	x	0,269%	90.507.740
IV	CHI PHÍ KHÁC	G _K				226.101.120
	Chi phí kiểm toán		G	x	0,353%	118.770.380
	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		G	x	0,219%	73.684.740
	Thẩm định HSMT, KQLCNT		G _{TB}	x	0,100%	33.646.000
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	G _D Tạm tính	G	x	0,279%	93.872.340
TỔNG CỘNG: G = (I + II + III + IV+V)						35.543.196.060
Làm tròn						35.543.000.000



Sở Kế hoạch và Đầu tư
mail:
skhdt@thanhhoa.gov.vn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Số: 2181/SKHĐT- VX

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt,
Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu
Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn**

Kính gửi: Sở Y tế Thanh Hóa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 699/UBND-THKH ngày 16/01/2020 về việc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật, tổ chức, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện; sau khi nghiên cứu đề xuất của Sở Y tế tại Tờ trình số 967/TTr-SYT ngày 14/4/2020, phối hợp với các Bệnh viện: Mắt, Đa khoa huyện Thọ Xuân, Đa khoa huyện Quảng Xương, Đa khoa huyện Hậu Lộc, Đa khoa huyện Triệu Sơn, Đa khoa huyện Yên Định, Đa khoa thị xã Bim Sơn, tổng hợp ý kiến tham gia thẩm định của các đơn vị có liên quan và căn cứ các quy định của pháp luật, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 967/TTr-SYT ngày 14/4/2020 của Sở Y tế về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn.
2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13 ngày 13/6/2019.
2. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.
3. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.



4. Căn cứ Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 phê duyệt đề án thực hiện cơ chế tự chủ tại các Bệnh viện công lập thuộc tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2018-2020; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2019 - 2021, mục tiêu đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

5. Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh ban hành và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đến năm 2021.

6. Căn cứ Quyết định số 4075/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2019 của các Bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

7. Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-SYT ngày 10/9/2019 của Sở Y tế về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đến năm 2021.

8. Công văn số 699/UBND-THKH ngày 16/01/2020 về việc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật, tổ chức, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính và các Bệnh viện: Mắt, Đa khoa huyện Thọ Xuân, Đa khoa huyện Quảng Xương, Đa khoa huyện Hậu Lộc, Đa khoa huyện Triệu Sơn, Đa khoa huyện Yên Định, Đa khoa thị xã Bim Sơn

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản của các đơn vị có liên quan.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN

1. Tên dự án: Mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn.

2. Dự án nhóm: C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Thanh Hóa.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

5. Tên chủ đầu tư: Sở Y tế Thanh Hóa.

6. Địa điểm thực hiện: Tại các Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện

Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn.

7. Nội dung, quy mô đầu tư: Đầu tư trang thiết bị y tế cho 07 Bệnh viện (*Chi tiết danh mục thiết bị và địa điểm đầu tư có phụ lục kèm theo*).

8. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 35.543 triệu đồng.

9. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2019 (nguồn giảm dự toán năm 2019 của các Bệnh viện công lập do cơ cấu lại giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh).

10. Thời gian thực hiện: Năm 2020 - 2021.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư công.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Sau khi nhận được tờ trình (kèm hồ sơ dự án) của Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi Sở Tài chính và một số Bệnh viện (Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn) xin ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên; trên cơ sở hồ sơ đề xuất, các ngành có ý kiến như sau:

- **Sở Tài chính** (Văn bản số 1859/STC-HCSN ngày 22/4/2020): Thống nhất với Sở Y tế về việc đầu tư 07 Bệnh viện nêu trên từ Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2019 (nguồn giảm dự toán năm 2019 của các Bệnh viện công lập do cơ cấu lại giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh) và danh mục trang thiết bị y tế.

- **Bệnh viện ĐK huyện Yên Định** (Văn bản số 191/BVYĐ-TCKT ngày 22/4/2020); **Bệnh viện ĐK Thị xã Bim Sơn** (Văn bản số 85/CV-BVBS ngày 22/4/2020); **Bệnh viện ĐK huyện Thọ Xuân** (Văn bản số 118/CV-BVTX ngày 22/4/2020); **Bệnh viện ĐK huyện Quảng Xương** (Văn bản số 368/CV-BVQX ngày 22/4/2020); **Bệnh viện ĐK huyện Hậu Lộc** (Văn bản số 30/CV-BVHL ngày 21/4/2020); **Bệnh viện ĐK huyện Triệu Sơn** (Văn bản số 442/BVTS-TCKT ngày 21/4/2020); **Bệnh viện Mắt** (Văn bản số 81/BVM ngày 20/4/2020): Thống nhất với đề xuất đầu tư danh mục trang thiết bị y tế nêu trên.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Sự cần thiết đầu tư

Trong những năm qua, các Bệnh viện đã được quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, góp phần cải thiện đáng kể chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Tuy nhiên, hiện nay lưu lượng bệnh nhân đến khám, chữa bệnh tại Bệnh viện rất lớn; trong khi đó, hệ thống trang thiết bị y tế của Bệnh viện vẫn còn thiếu về chủng loại, thiết bị và số lượng thiết bị như máy siêu âm màu số hóa, Doppler, máy đo loãng xương toàn thân, máy chạy thận nhân tạo siêu lọc online HDF, máy chạy thận nhân tạo, máy phân tích huyết học tự động,....phục vụ

hỗ trợ chẩn đoán bệnh nhằm phát hiện sớm và điều trị kịp thời, giảm tình trạng bệnh nhân chuyển tuyến chưa được đầu tư.

Để từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tuyến cơ sở, trên cơ sở các huyện có mật độ dân số đông, bệnh viện có công suất sử dụng giường bệnh tương đối cao và có điều kiện để phát triển các dịch vụ kỹ thuật y tế tiên tiến, Sở Y tế đã rà soát, lựa chọn một số bệnh viện như: Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân, Đa khoa huyện Quảng Xương, Đa khoa huyện Hậu Lộc, Đa khoa huyện Triệu Sơn, Đa khoa huyện Yên Định, Đa khoa thị xã Bim Sơn để lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho các bệnh viện. Mặt khác, với sự phát triển của công nghệ cùng với những tác động của biến đổi khí hậu, số người có các bệnh, tật về mắt, thị giác ngày càng tăng nhanh; trong khi đó, Bệnh viện Mắt là bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh, nhưng hệ thống trang thiết bị y tế hiện có đã được đầu tư từ nhiều năm trước đến nay đã cũ nên ảnh hưởng đáng kể đến công tác khám chữa bệnh cho nhân dân

Vì vậy, để đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế thiết yếu, chuyên sâu cho hoạt động cho các Bệnh viện nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu điều trị cho nhân dân trong tỉnh và các khu vực lân cận, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên, việc Sở Y tế đề nghị đầu tư dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho 07 bệnh viện (*Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn*) từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2019 (nguồn giám dự toán năm 2019 của các Bệnh viện công lập do cơ cấu lại giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh) là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư do Sở Y tế lập đầy đủ và đảm bảo các nội dung theo quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư.

Việc đầu tư trang thiết bị y tế cho một số bệnh viện để đảm bảo điều kiện hoạt động của Bệnh viện là phù hợp với Quy hoạch điều chỉnh phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17/6/2015.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án

Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 10, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và mục IV phần C Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ thì Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện thuộc dự án nhóm C.

5. Các nội dung chủ yếu của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

5.1. Tên dự án, mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư

a) *Tên dự án*: Thống nhất tên dự án theo đề xuất của Chủ đầu tư: “Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn”.

b) *Mục tiêu đầu tư*: Chủ đầu tư đề xuất mục tiêu đầu tư là “Đầu tư mua sắm mới các trang thiết bị y tế, đảm bảo tính tiên tiến hiện đại, phù hợp với nhu cầu, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế cho các bệnh viện chuyên khoa và đa khoa tuyến tỉnh, tuyến huyện, đáp ứng nhu cầu về điều kiện cơ sở vật chất đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe nhân dân trong địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận” là hoàn toàn phù hợp với nội dung và tính chất đầu tư của dự án.

c) *Quy mô, nội dung đầu tư*: Đầu tư 24 loại thiết bị cho các bệnh viện (*Danh mục thiết bị và địa điểm đầu tư có phụ lục chi tiết kèm theo*).

Danh mục thiết bị đề xuất đầu tư của Sở Y tế tại hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư phù hợp với yêu cầu sử dụng của đơn vị, phù hợp với chủng loại TTBYT chuyên dùng cần được trang bị tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đến năm 2021 và Quyết định số 1037/QĐ-SYT ngày 10/9/2019 của Sở Y tế về căn cứ vào ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đến năm 2021 và phù hợp với nhu cầu thực tế về trang thiết bị khám, chữa bệnh của Bệnh viện.

- *Địa điểm đầu tư*: Tại các Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn.

5.2 Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công để thực hiện dự án

a) *Về dự kiến tổng mức đầu tư*: Tổng mức đầu tư chủ đầu tư xác định cơ bản phù hợp với nội dung đầu tư. Trong đó: Giá các trang thiết bị được xác định trên cơ sở báo giá của các công ty: Công ty TNHH Thương mại Đầu Tư Việt Nam, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thiết bị y tế Hà An Phát, Công ty TNHH TM& DV Ngân Phát (đều có báo giá tháng 02/2020) là phù hợp với thực tế; các chi phí QLDA, chi phí tư vấn và các khoản chi phí khác đề xuất là 1.803 triệu đồng cơ bản phù hợp với cơ cấu TMDT. Riêng chi phí dự phòng đề xuất là 93,8 triệu nhưng chưa nêu rõ cơ sở xác định (theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng thì tỷ lệ chi phí dự phòng đối với dự án khoảng 5% -10%; đối với dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng thì chưa có hướng dẫn cụ thể về xây dựng chi phí dự phòng). Tuy nhiên, theo báo cáo của Sở Y tế là dự án sẽ triển khai ngay và cam kết quá trình thực hiện không vượt TMDT dự kiến. Vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với đề xuất của Sở Y tế.

b) *Về nguồn vốn, cơ cấu nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:* Sở Y tế đề xuất nguồn vốn thực hiện dự án từ Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2019 (nguồn giảm dự toán năm 2019 của các Bệnh viện công lập do cơ cấu lại giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh) và đã được Sở Tài chính thống nhất (*Văn bản số 1859/STC-HCSN ngày 22/4/2020*). Do đó, dự án nêu trên đảm bảo tính khả thi về nguồn vốn.

5.3 Về thời gian, tiến độ triển khai thực hiện dự án:

Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với đề nghị của Sở Y tế về thời gian thực hiện dự án: 2020 - 2021.

6. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

6.1. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường: Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện, không ảnh hưởng nhiều đến môi trường và hoạt động của các Bệnh viện và hoạt động khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh

6.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội: Việc đầu tư tăng cường trang thiết bị y tế cho các Bệnh viện sẽ đảm bảo điều kiện và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng kịp thời nhu cầu của nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận, đồng thời giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên cơ sở đánh giá và phân tích các nội dung báo cáo đề xuất đầu tư nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ Dự án mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn với các nội dung chính như sau:

- Tên dự án: Mua sắm trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn;

- Chủ đầu tư: Sở Y tế Thanh Hóa;

- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư mua sắm mới các trang thiết bị y tế, đảm bảo tính tiên tiến hiện đại, phù hợp với nhu cầu, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế cho các bệnh viện chuyên khoa và đa khoa tuyến tỉnh, tuyến huyện, đáp ứng nhu cầu về điều kiện cơ sở vật chất đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe nhân dân trong địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận;

- Quy mô, nội dung đầu tư: Đầu tư 24 loại thiết bị cho 07 Bệnh viện (*Danh mục thiết bị và địa điểm đầu tư có phụ lục chi tiết kèm theo*);

- Địa điểm đầu tư: Tại các Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn;

- Dự án nhóm: C;

- Dự kiến tổng mức đầu tư: Khoảng 35.543 triệu đồng;
- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2019 (nguồn giảm dự toán năm 2019 của các Bệnh viện công lập do cơ cấu lại giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh);
- Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Không quá 2 năm (2020 - 2021).

2. Kiến nghị

Đề nghị Sở Y tế nghiên cứu hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo ý kiến thẩm định nêu trên và ý kiến tham gia của các ngành (có bản sao kèm theo), hoàn thiện hồ sơ. Sau khi Sở Y tế hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên; gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu cho UBND các hồ sơ, thủ tục (bao gồm: Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các hồ sơ, thủ tục theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ) trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án nêu trên theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, VX.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Hùng



DANH MỤC THIẾT BỊ VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ

(Kèm theo văn bản số 2184 /SKHĐT-VX ngày 24/4/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Địa điểm đầu tư	Tên thiết bị	Số lượng
1	Bệnh viện Mắt	Máy sinh hiển vi phẫu thuật mắt	01 Cái
2	Bệnh viện Đa khoa huyện Thọ Xuân	Máy đo loãng xương toàn thân	01 Cái
		Máy chạy thận nhân tạo siêu lọc online HDF	01 Cái
		Máy chạy thận nhân tạo	01 Cái
		Máy phân tích huyết học tự động	01 Cái
		Máy giặt công nghiệp	01 Cái
		Máy sấy công nghiệp	01 Cái
3	Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương	Máy siêu âm màu số hóa, Doppler	01 Cái
		Bộ nội soi Tai - Mũi - Họng	01 Bộ
4	Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn	Máy phân tích miễn dịch tự động	01 Cái
		Máy đo loãng xương toàn thân	01 Cái
		Máy kéo dẫn cột sống	01 Bộ
		Dao mổ điện cao tần	01 Cái
		Máy siêu âm màu 4D	01 Cái
5	Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc	Máy phân tích huyết học tự động	01 Cái
		Máy siêu âm màu 4D	01 Cái
		Bộ nội soi Tai - Mũi - Họng	01 Bộ
		Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	03 Cái
		Máy điều trị xương khớp bằng sóng xung kích điện từ	01 Cái
6	Bệnh viện Đa khoa huyện Yên định	Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng	01 Cái
		Bộ nội soi Tai - Mũi - Họng	01 Cái
7	Bệnh viện Đa khoa thị xã Bầm Sơn	Máy siêu âm màu 4D	01 Cái
		Máy phân tích huyết học tự động	01 Cái
		Máy đo loãng xương toàn thân	01 Cái